

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



switch disconnecter, Compact  
INS1000, 1000A, standard version  
with black rotary handle, 3 poles

31332

## Main

Range	ComPact
Product name	ComPacT INS
Product or component type	Switch disconnecter
poles description	3P
Network type	AC DC
Network frequency	50/60 Hz
[Ie] rated operational current	AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 480 V NEMA AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 500/525 V AC-21A: 1000 A AC 50/60 Hz 660/690 V AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 480 V NEMA AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 500/525 V AC-22A: 1000 A AC 50/60 Hz 660/690 V AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 220/240 V AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 380/415 V AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 440/480 V AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 480 V NEMA AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 500/525 V AC-23A: 1000 A AC 50/60 Hz 660/690 V DC-21A: 1000 A DC 125 V 2 poles in series DC-22A: 1000 A DC 125 V 2 poles in series DC-23A: 1000 A DC 125 V 2 poles in series
[Ui] rated insulation voltage	1000 V AC 50/60 Hz
[Uimp] rated impulse withstand voltage	12 kV
[Ith] conventional free air thermal current	1000 A at 60 °C
[Icm] rated short-circuit making capacity	330 kA with upstream protection circuit breaker 690 V AC at 50/60 Hz 75 kA switch-disconnector alone 690 V AC at 50/60 Hz
[Ue] rated operational voltage	125 V DC 690 V AC 50/60 Hz
Suitability for isolation	Yes
Contact position indicator	Yes
Visible break	No
Pollution degree	3

## Complementary

Control type	Direct front rotary handle
--------------	----------------------------

<b>handle colour</b>	Black
<b>Mounting mode</b>	Fixed
<b>Mounting support</b>	Rail Plate
<b>Upside connection</b>	Front
<b>downside connection</b>	Front
<b>Maximum power</b>	AC-23: 315 kW at 220/240 V AC 50/60 Hz AC-23: 560 kW at 380/400 V AC 50/60 Hz AC-23: 630 kW at 415 V AC 50/60 Hz AC-23: 710 kW at 500/525 V AC 50/60 Hz AC-23: 900 kW at 660/690 V AC 50/60 Hz
<b>Rated duty</b>	Uninterrupted
<b>Intermittent duty class</b>	Class 120 - 60 %
<b>[Icw] rated short-time withstand current</b>	10 kA during 20 s conforming to IEC 60947-3 20 kA during 3 s conforming to IEC 60947-3 35 kA during 1 s conforming to IEC 60947-3 42 kA during 0.8 s conforming to IEC 60947-3 50 kA during 0.5 s conforming to IEC 60947-3 8 kA during 30 s conforming to IEC 60947-3
<b>Mechanical durability</b>	3000 cycles
<b>Electrical durability</b>	AC-21A: 500 cycles 220/240 V AC 50/60 Hz AC-21A: 500 cycles 380/415 V AC 50/60 Hz AC-21A: 500 cycles 440/480 V AC 50/60 Hz AC-21A: 500 cycles 480 V AC 50/60 Hz conforming to NEMA AC-21A: 500 cycles 500/525 V AC 50/60 Hz AC-21A: 500 cycles 660/690 V AC 50/60 Hz AC-22A: 500 cycles 220/240 V AC 50/60 Hz AC-22A: 500 cycles 380/415 V AC 50/60 Hz AC-22A: 500 cycles 440/480 V AC 50/60 Hz AC-22A: 500 cycles 480 V AC 50/60 Hz conforming to NEMA AC-22A: 500 cycles 500/525 V AC 50/60 Hz AC-22A: 500 cycles 660/690 V AC 50/60 Hz AC-23A: 500 cycles 220/240 V AC 50/60 Hz AC-23A: 500 cycles 380/415 V AC 50/60 Hz AC-23A: 500 cycles 440/480 V AC 50/60 Hz AC-23A: 500 cycles 480 V AC 50/60 Hz conforming to NEMA AC-23A: 500 cycles 500/525 V AC 50/60 Hz AC-23A: 500 cycles 660/690 V AC 50/60 Hz DC-21A: 500 cycles 125 V DC 2 poles in series DC-22A: 500 cycles 125 V DC 2 poles in series DC-23A: 500 cycles 125 V DC 2 poles in series
<b>Connection pitch</b>	70 mm
<b>Height</b>	300 mm
<b>Width</b>	340 mm
<b>Depth</b>	146.5 mm
<b>Net weight</b>	14 kg

## Environment

<b>Standards</b>	IEC 60947-1 IEC 60947-3
<b>Product certifications</b>	KEMA-KEUR
<b>IP degree of protection</b>	IP40 conforming to IEC 60529
<b>IK degree of protection</b>	IK07 conforming to EN 50102
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-25...70 °C
<b>Ambient air temperature for storage</b>	-50...85 °C

## Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	30.000 cm
Package 1 Width	40.000 cm
Package 1 Length	60.000 cm
Package 1 Weight	16.134 kg

## Contractual warranty

Warranty	18 months
----------	-----------

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch **RoHS/REACH**

## Hiệu suất sức khỏe

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

<b>Reach Regulation</b>	<a href="#">REACH Declaration</a>
<b>Eu Rohs Directive</b>	Compliant with Exemptions
<b>China Rohs Regulation</b>	<a href="#">China RoHS declaration</a> Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information
<b>Environmental Disclosure</b>	<a href="#">Product Environmental Profile</a>
<b>Weee</b>	The product must be disposed on European Union markets following specific waste collection and never end up in rubbish bins
<b>Circularity Profile</b>	No need of specific recycling operations